

*Hà Nội, ngày tháng năm 2019*

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**Tổng Công ty Truyền hình cáp Việt Nam năm 2018**

**I. TỔNG QUAN TỔNG CÔNG TY**

**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Tổng Công ty Truyền hình cáp Việt Nam
- Tên viết tắt: Tổng Công ty Truyền hình cáp Việt Nam
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Số 0105926285 đăng ký lần đầu ngày 26/06/2012, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 30/06/2018
- Vốn điều lệ: 457.458.760.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm năm mươi bảy tỷ, bốn trăm năm mươi tám nghìn, bảy trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn)
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 3/84 đường Ngọc Khánh, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại: 024 37714929
- Website: <http://www.vtvcab.vn>

**2. Quá trình hình thành và phát triển**

❖ **1995:**

Thành lập Trung tâm Truyền hình Cáp MMDS

❖ **1998:**

Khóa mã hệ thống MMDS

❖ **2001:**

Triển khai truyền hình cáp hữu tuyến CATV tại Hà Nội, Hải Phòng, Hải Dương...

❖ **2003:**

Hợp tác triển khai truyền hình cáp trên toàn quốc như Phú Thọ...

❖ **2005:**

Cung cấp internet trên mạng truyền hình Cáp

❖ **2006:**

Tăng cường hợp tác phát triển CATV trên phạm vi toàn quốc tại An Giang, Bình Thuận, Ninh Thuận, Ninh Bình, Thái Bình, Thái Nguyên, Tiền Giang, ...

❖ **2007:**

Bước đột phá trong việc xã hội hóa các kênh truyền hình chuyên biệt

❖ 2008:

Triển khai hệ thống truyền hình số trên mạng cáp

❖ 2009:

- Hệ thống đường truyền cáp quang liên tỉnh với gói kênh số hóa được đưa vào khai thác (Lào Cai, Hải Dương, Hải Phòng, Quảng Ninh, Nghệ An, Hà Tĩnh, An Giang...)

- Chính thức liên doanh với tập đoàn Canal+/Canal Overseas triển khai truyền hình số vệ tinh với thương hiệu K+ phủ sóng toàn quốc. Đây là liên doanh đầu tiên tại Việt Nam trong lĩnh vực truyền hình

❖ 2011:

- Chính thức triển khai dịch vụ SD, HD

- Ra mắt tổng đài Chăm sóc khách hàng trên toàn quốc 19001515

❖ 2012:

- Ra mắt Công ty TNHH MTV Truyền hình Cáp Việt Nam

- Hơn 100 chi nhánh, văn phòng đại diện của Truyền hình Cáp Việt Nam trên toàn quốc

- Tiếp tục sở hữu bản quyền phát sóng các giải bóng đá Châu Âu bao gồm giải Ngoại hạng Anh mùa giải 2012-2013, VĐQG Tây Ban Nha, VĐQG Italia, VĐQG Pháp (đến hết mùa giải năm 2015)

❖ 2013:

- Ra mắt dịch vụ VTVplus - dịch vụ xem truyền hình trực tuyến trên nền tảng công nghệ OTT (Over the top)

- Hợp tác với CMC Telecom triển khai cung cấp dịch vụ internet trên hạ tầng mạng truyền hình cáp trên toàn quốc

- Mở rộng mạng cáp trên ba miền Bắc – Trung – Nam tại một số thành phố lớn: TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương, Bình Phước, Bà Rịa – Vũng Tàu, Lâm Đồng, Quy Nhơn, Cần Thơ, ....

- Thúc đẩy tốc độ phát triển số hóa đặc biệt là thuê bao truyền hình số SD, HD trên toàn quốc: Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, Nghệ An, Thanh Hóa, Quảng Ninh, Quảng Trị, Thái Bình...

- Đã thử nghiệm, đang xúc tiến và chính thức ra mắt dịch vụ Truyền hình tương tác VTV Live - dịch vụ truyền hình với các trải nghiệm mới về tính tương tác trên đa nền tảng mạng và đa dạng thiết bị truy cập

- Tháng 4/2013, Truyền hình Cáp Việt Nam thay đổi thương hiệu từ VCTV sang VTVcab và đổi tên chính thức thành Tổng Công ty Truyền hình Cáp Việt Nam

- Ngày 7/05/2013: Chính thức ra mắt bộ nhận diện thương hiệu mới VTVcab
- ❖ 2014:
  - Tiếp nhận thêm hơn 10 đơn vị mới nâng tổng số tỉnh, thành mà VTVcab đã phủ sóng mạng cáp lên đến ~60 trên cả nước. Tính đến tháng 8/2014, VTVcab chính thức trực tiếp cung cấp Dịch vụ Truyền hình số HD tại TP Hồ Chí Minh.
  - Triển khai dịch vụ trọn gói (truyền hình cáp – HD – Internet) tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh.
- ❖ 2015:
  - Hoàn thành lộ trình số hóa theo đề án của chính phủ
  - Đẩy mạnh đa dịch vụ trên hạ tầng cáp trên toàn quốc
  - Triển khai công thanh toán trực tuyến và ví điện tử
  - Tiếp tục mở rộng địa bàn cung cấp dịch vụ tại TP. Hồ Chí Minh
  - Cung cấp các gói dịch vụ combo, đa tiện ích tới khách hàng:
    - + Analog – HD – Internet
    - + Analog – HD
    - + HD – Internet
    - + Analog – Internet
  - Là đơn vị THTT đầu tiên tại Việt Nam triển khai ứng dụng công nghệ mạng cáp quang GPON
  - Phát sóng trên 200 kênh truyền hình, trong đó có 60 kênh HD
  - Từ tháng 9/2015, triển khai dự án “Mái ấm yêu thương” và đã xây nhà tại Phú Thọ, Nghệ An, Khánh Hòa, Long An, Tiền Giang và đang tiếp tục mở rộng triển khai tại nhiều tỉnh thành khác trên toàn quốc
  - Kiến tạo giải thưởng Cúp Chiến Thắng – Giải thưởng tôn vinh các tài năng xuất sắc của thể thao Việt Nam
- ❖ 2016:
  - Phát triển nhanh, mạnh thuê bao truyền hình số, Cung cấp dịch vụ trọn gói truyền hình cáp – truyền hình số - internet tốc độ cao với mức giá hợp lý
  - Cung cấp dịch vụ truyền hình theo yêu cầu VTVcab ON
  - Đẩy mạnh triển khai cáp quang công nghệ GPON tới gần hộ gia đình tại 20 tỉnh thành
  - Tập trung vào nội dung giải trí, phim truyện, thể thao chuyên biệt, trẻ em theo độ tuổi và các chương trình truyền hình theo yêu cầu
  - Tiếp tục triển khai dự án “Mái ấm yêu thương”, dự kiến xây dựng hơn 1000 căn nhà tặng người nghèo trên toàn quốc

- Triển khai quy trình chăm sóc khách hàng chuẩn theo thứ tự ưu tiên 1 giờ - 2 giờ - 4 giờ

❖ 2017

- Dự án “Mái ấm yêu thương” tiếp tục được quan tâm đầu tư. Đầu năm 2017, VTVcab triển khai xây dựng 4 căn nhà tại Hà Tĩnh mang niềm vui tới các hoàn cảnh khó khăn.

- VTVcab chính thức phát sóng thêm kênh VTVcab 23 – Thể thao Golf HD, đưa tổng số kênh do VTVcab đầu tư sản xuất và phát sóng lên 25 kênh truyền hình, trong đó có 6 kênh thể thao.

- Đầu tư sản xuất nội dung chuyên biệt trên hệ thống online và kênh OTT: ON Biz, ON Kids, ON Film, ON Sports, ON Football, ON Music, ON Life, ON Golf.

❖ 2018:

- VTVcab đã mang đến những trải nghiệm hoàn toàn mới với các kênh truyền hình mới được khán giả thế giới đón nhận và đánh giá cao tới khán giả truyền hình. Đổi mới nội dung và không ngừng tăng kênh, tăng nội dung mới là phương châm phục vụ khách hàng của VTVcab.

- Triển khai mạnh mẽ nội dung Digital. Hợp tác với Viettel ra mắt ứng dụng Onme mang đến cho người dùng một phương thức xem hoàn toàn mới. Xem truyền hình Onme hoàn toàn miễn phí

- 01/07/2018, VTVcab chính thức chuyển đổi mô hình hoạt động từ Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Truyền hình Cáp Việt Nam sang Công ty cổ phần Tổng Công ty Truyền hình Cáp Việt Nam

### **3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

- Ngành nghề kinh doanh:

+ Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình, chi tiết: dịch vụ truyền hình trả tiền;

+ Hoạt động viễn thông có dây, chi tiết: Điều hành hệ thống phát băng cáp (ví dụ phát dữ liệu và tín hiệu truyền hình); Hoạt động cung cấp dịch vụ truy cập internet bằng mạng viễn thông có dây;

+ Sản xuất thiết bị truyền thông;

+ Quảng cáo (trừ quảng cáo thuốc lá);

+ Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình;

+ Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử viễn thông;

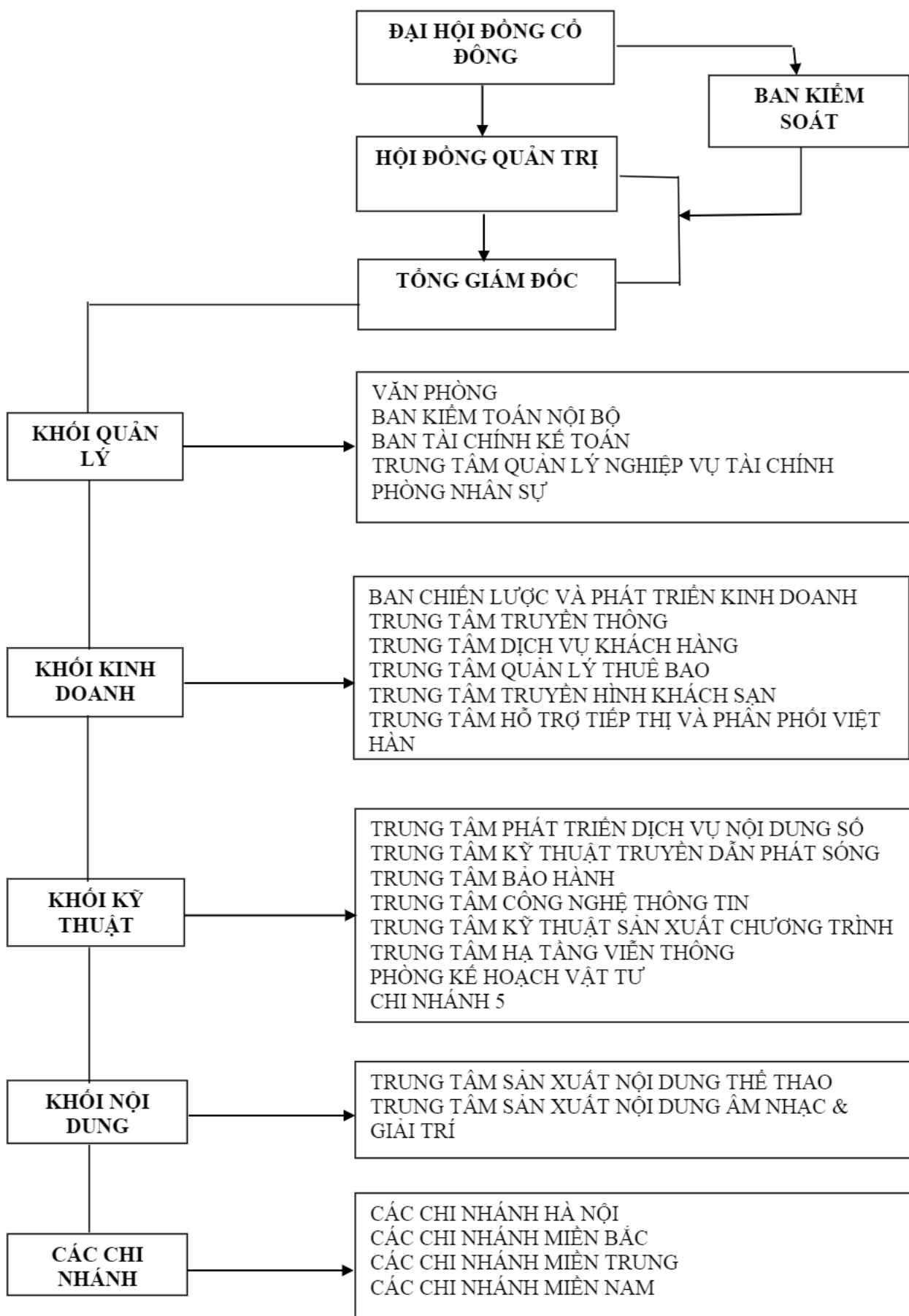
+ Bán lẻ máy tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh;

- + Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu, chi tiết: hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tư vấn tài chính, chứng khoán);
  - + Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu, chi tiết: Hoạt động môi giới bản quyền (sắp xếp cho việc mua bán bản quyền);
  - + Hoạt động viễn thông khác;
  - + Hoạt động xuất bản phần mềm, chi tiết: xuất bản các phần mềm làm sẵn (không định dạng) như hệ thống điều hành, kinh doanh và các ứng dụng khác, chương trình trò chơi máy vi tính;
  - + Hoạt động sản xuất trò chơi, chi tiết: sản xuất trò chơi điện tử, video giải trí, cờ...
  - + Hoạt động công bố thông tin, chi tiết: thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội, website thương mại điện tử bán hàng, website khuyến mại trực tuyến, sàn giao dịch thương mại điện tử (Chỉ được kinh doanh khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép);
  - + Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa phân loại vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội).
- Địa bàn hoạt động của Tổng Công ty rộng khắp cả nước, tính đến thời điểm 31/12/2018 Tổng Công ty có 52 Chi nhánh trực thuộc tại các tỉnh thành, tập trung nhiều tại thành phố lớn với mật độ dân cư đông và phát triển như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Khánh Hòa...

#### **4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

##### **4.1 Mô hình quản trị, cơ cấu bộ máy quản lý**

Sơ đồ cơ cấu tổ chức Tổng Công ty:



## 4.2 Công ty con

| Tên Công ty                               | Địa chỉ | Nghành nghề chính           | Vốn điều lệ (triệu đồng) | Tỷ lệ % VTVcab sở hữu |
|---|---------|-----------------------------|--------------------------|-----------------------|
| Công ty CP công nghệ Việt Thành           | HCM     | Dịch vụ truyền hình         | 105.000                  | 51%                   |
| Công ty CP Truyền hình tương tác Việt Nam | Hà Nội  | Dịch vụ truyền hình         | 32.000                   | 51%                   |
| Công ty CP phát triển thể thao VTVcab     | Hà Nội  | Dịch vụ công nghệ thông tin | 2.000                    | 50.1%                 |

## 4.3 Công ty liên kết:

| Tên Công ty                                      | Địa chỉ  | Nghành nghề chính                | Vốn điều lệ (triệu đồng) | Tỷ lệ % VTVcab sở hữu |
|--|----------|----------------------------------|--------------------------|-----------------------|
| Công ty CP Truyền thông ON+                      | HCM      | Dịch vụ quảng cáo                | 10.000                   | 36%                   |
| Tổng Công ty CP VTVcab Nam Định                  | Nam Định | Dịch vụ truyền hình              | 21.034,20                | 39%                   |
| Công ty CP truyền thông quảng cáo đa phương tiện | Hà Nội   | Dịch vụ quảng cáo                | 90.000                   | 20%                   |
| Công ty TNHH mua sắm tại nhà VTV-Hyundai         | HCM      | Sản xuất phim, dịch vụ quảng cáo | 420.000                  | 25%                   |

## 5. Định hướng phát triển

### 5.1 Các mục tiêu chủ yếu của Tổng Công ty

#### ❖ Quản trị và Điều hành:

- Tập trung phát triển nguồn nhân lực
- Cải thiện môi trường văn hoá, phát huy hiệu quả nguồn lực
- Chuẩn hoá và nâng cao năng lực quản lý và quản trị

#### ❖ Sản phẩm dịch vụ và thị trường:

- Đa dạng hóa dịch vụ cung cấp.
- Phát triển dịch vụ không phụ thuộc vào hạ tầng theo xu hướng phát triển công nghệ trong và ngoài nước.
- Tăng cường hợp tác để tối ưu hóa lợi ích.

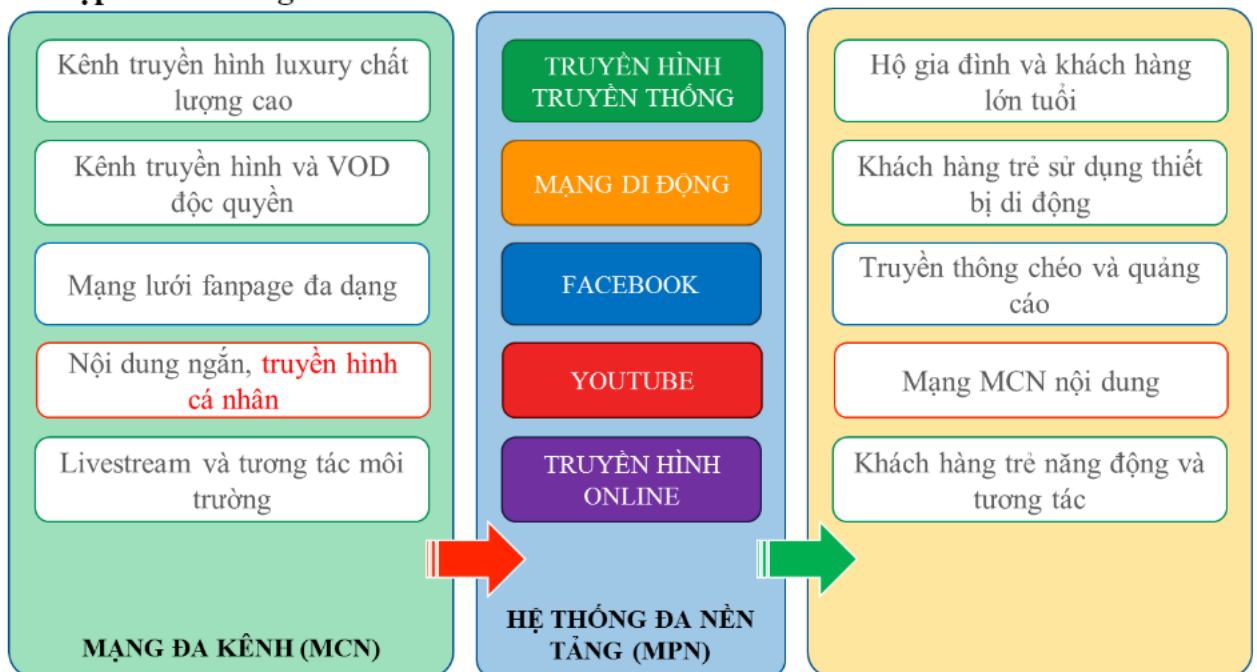
### 5.2. Chiến lược trung và dài hạn:

### 5.2.1 Quản Trị & Điều Hành

- ❖ **Hạt nhân hóa:** Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.
  - Tăng cường đào tạo, nội bộ. Bồi dưỡng các nhân sự chủ chốt trong Tổng công ty.
  - Tuyển dụng các nhân lực trình độ cao, các chuyên gia giỏi.
- ❖ **Đơn giản hóa**
  - Đơn giản hóa các quy trình, thủ tục hành chính trong việc triển khai các công việc nội bộ Tổng Công ty.
  - Đẩy mạnh phân cấp và ủy quyền nội bộ để giải phóng sức lao động cá nhân.
- ❖ **Chuẩn hóa**
  - Chuẩn hoá về văn hoá công sở.
  - Chuẩn hoá hình ảnh thương hiệu.
  - Chuẩn hoá về KPI đánh giá hiệu quả lao động tại mỗi đơn vị phòng ban.
  - Tự động hóa
  - Tự động các hoạt động báo cáo, tài chính, giám sát, hệ thống và quản trị.
- ❖ **Chia sẻ hóa**
  - Các đơn vị chia sẻ nguồn lực, hệ thống, nội dung và hạ tầng với mô hình quản trị tập trung.
  - Chia sẻ kinh nghiệm và xu hướng trên thế giới.

### 5.2.2 Chiến lược sản phẩm, dịch vụ và thị trường

**Chiến lược: Xây dựng mạng đa kênh, hệ thống đa nền tảng, phục vụ nhu cầu của các tập khách hàng khác nhau**



- ❖ **Truyền hình trả tiền và dịch vụ viễn thông**



- Lập kế hoạch đầu tư cơ sở hạ tầng, tập trung vào các thị trường lớn, tăng cường bundle truyền hình với các dịch vụ viễn thông.
- Phát triển các gói dịch vụ cho từng tập khách hàng khác nhau. Tập trung Phát triển gói dịch vụ độc quyền cho tập khách hàng cao cấp.
- Hợp tác kinh doanh gói kênh truyền hình trên hạ tầng khác: Nhà mạng viễn thông, các nhà cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền khác (vệ tinh, số mặt đất. cáp).
- Kinh doanh nội dung số
- Hợp tác với các nhà mạng di động để phát triển sản phẩm về nội dung số với mô hình tạo gói cước 3G/4G mới và miễn phí data khi sử dụng sản phẩm này.
- Tiếp tục phát triển VTVcab ON là dịch vụ multiscreen miễn phí dành cho tập khách hàng của VTVcab.
- Phát triển và kết hợp các ứng dụng vệ tinh có tính tương tác cao và có nội dung bản quyền ra nước ngoài.
- Phát triển các mạng đa kênh MCN trên Facebook và Youtube sử dụng cho truyền thông chéo, media quảng cáo, live stream tương tác và bảo vệ bản quyền nội dung.
- Sản xuất nội dung thể thao cho VTVcab và các đơn vị truyền hình khác.

#### ❖ **Giải trí trên nền tảng Internet**

- Xây dựng kênh truyền hình và ứng dụng thể thao điện tử E-sports mới, phối hợp với đối tác làm các sự kiện truyền thông và đồng hành phát hành game.
- Phát triển công thanh toán điện tử cho VTVcab và các đơn vị truyền hình trả tiền (PayTV) khác.
- Phát triển các dịch vụ thương mại điện tử, đấu giá dựa trên công nghệ video-commerce.
- Phát triển hệ thống đa nền tảng (MPN) cho phép phân phối nội dung trên nhiều nền tảng ứng dụng và dịch vụ khác nhau.
- Xây dựng giải pháp Hub phát sóng truyền hình cho các đơn vị truyền hình trả tiền (Pay TV) khác.
- Xây dựng hệ thống Hub Media về việc quản lý và phân phối tài nguyên nội dung số.
- Xây dựng hệ thống hỗ trợ truyền thông cá nhân & người có ảnh hưởng (KOL) trên môi trường Internet

#### **5.3. Các mục tiêu phát triển bền vững:**

- Nội dung chuyên biệt, đặc sắc và khác biệt so với các đơn vị cung cấp dịch vụ truyền hình khác.
- Cung cấp dịch vụ cho mọi đối tượng khách hàng trên toàn quốc, không phân biệt vùng miền, không phụ thuộc vào địa bàn và hạ tầng.

- Trở thành dịch vụ thiết yếu trong cuộc sống của mỗi gia đình Việt.
- Chất lượng dịch vụ, chất lượng Chăm sóc khách hàng là mục tiêu sống còn đối với VTVcab.

## **6 Các rủi ro có thể ảnh hưởng đến các hoạt động của Tổng Công ty**

- Chính sách của Nhà nước thay đổi sẽ ảnh hưởng lớn đến hoạt động của doanh nghiệp, mà cụ thể ở lĩnh vực viễn thông như số hóa truyền hình vào năm 2020, chủ trương ngầm hóa tại các đô thị lớn, việc thắt chặt quản lý giấy phép cung cấp dịch vụ, chủ trương quản lý bản quyền ... Thay đổi chính sách vừa là thách thức nhưng cũng vừa là cơ hội cho doanh nghiệp phát triển. Định hướng VTVcab hoạt động theo đúng quy định quản lý của nhà nước, cập nhật liên tục các thay đổi về chính sách, tiên phong thay đổi quản trị, điều hành và sản phẩm dịch vụ, cân đối nguồn lực đảm bảo sự phát triển.
- Nguồn nhân lực là yếu tố rủi ro thường gặp của các doanh nghiệp khi môi trường cạnh tranh ngày càng khốc liệt. Việc tái cơ cấu nguồn nhân lực, nâng cao sức lao động cũng như đào tạo, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp là ưu tiên hàng đầu của VTVcab.
- Vi phạm bản quyền lâu nay vẫn là vấn đề nhức nhối đối với các đơn vị cung cấp dịch vụ truyền hình, ảnh hưởng rất lớn đối với tình hình kinh doanh. Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị cung cấp khác cũng như các đơn vị quản lý nhà nước đảm bảo môi trường kinh doanh dịch vụ truyền hình trả tiền ngày càng lành mạnh.

## **II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

Năm 2018 tiếp tục là năm gặt hái nhiều thành công của nền kinh tế Việt Nam, GDP bình quân đầu người năm 2018 đạt 58,5 triệu đồng. Đời sống ổn định và mức sống nâng cao, mở ra nhiều cơ hội cho các ngành dịch vụ giải trí.

Đánh giá về thị trường truyền hình trả tiền năm 2018:

- Môi trường cạnh tranh ngày càng khó khăn, cạnh tranh mạnh mẽ từ các đơn vị cung cấp truyền hình trả tiền như SCTV, K+, đặc biệt là từ các đơn vị viễn thông lớn Viettel, FPT, VNPT.
- Xu thế truyền hình phát triển không ngừng theo tiến bộ của công nghệ. Tích hợp nhiều dịch vụ công nghệ giải trí là xu hướng tất yếu.

VTVcab, năm 2018 là năm đẩy mạnh tái cơ cấu mô hình quản trị doanh nghiệp, tái cơ cấu ngành nghề dịch vụ kinh doanh và chiến lược kinh doanh trung, dài hạn.

Công ty đã tiến hành cổ phần hóa và chính thức trở thành công ty cổ phần vào ngày 30/6/2018. Kỳ báo cáo đầu tiên của Công ty sau khi trở thành công ty cổ phần bắt đầu từ ngày 01/7/2018 đến 31/12/2018. Các chỉ tiêu đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh của

doanh nghiệp căn cứ trên cơ sở cộng ngang số liệu 2 kỳ kế toán 6 tháng đầu năm và 6 tháng cuối năm 2018.

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 của công ty mẹ giai đoạn 01/01/2018 – 30/06/2018 và giai đoạn 01/07/2018 – 31/12/2018 như sau:

*Đơn vị: triệu đồng*

| CHỈ TIÊU                           | THỰC HIỆN 2017 | 1.1.2018-30.6.2018 | 1.7.2018-31.12.2018 | THỰC HIỆN 2018 | TỶ LỆ TH 2018/2017 |
|------------------------------------|----------------|--------------------|---------------------|----------------|--------------------|
| Chi tiêu thuê bao<br>(Số thuê bao) | 1.832.749      |                    |                     | 1.860.932      | 102%               |
| Tổng doanh thu                     | 2.300.778      | 1.129.347          | 1.124.937           | 2.254.284      | 97,98%             |
| Tổng chi phí                       | 2.280.692      | 1.093.751          | 1.087.263           | 2.181.014      | 95,63%             |
| Lợi nhuận sau thuế                 | 20.006         | 33.570             | 30.078              | 63.648         | 318,14%            |

**Tình hình thực hiện so với kế hoạch:**

*Đơn vị: triệu đồng*

| CHỈ TIÊU                           | KẾ HOẠCH 2018 | TH TỪ 1/1-30/6/2018 | TH TỪ 1/7-31/12/2018 | THỰC HIỆN 2018 | TỶ LỆ TH/KH 2018 |
|------------------------------------|---------------|---------------------|----------------------|----------------|------------------|
| Chi tiêu thuê bao<br>(Số thuê bao) | 1.852.816     |                     |                      | 1.860.932      | 100%             |
| Tổng doanh thu                     | 2.349.383     | 1.129.347           | 1.124.937            | 2.254.284      | 96.0%            |
| Lợi nhuận sau thuế                 | 58.878        | 33.570              | 30.078               | 63.648         | 108%             |

*Ghi chú: Số liệu được trình bày theo BCTC riêng giai đoạn từ 1/1/2018 đến 30/06/2018 (VTVcab là công ty TNHH MTV) và BCTC riêng giai đoạn từ 1/7/2018 đến 31/12/2018 (VTVcab là Công ty Cổ phần) đã được kiểm toán.*

## 2. Tổ chức và nhân sự

### 2.1 Danh sách Ban điều hành

| STT | HỌ VÀ TÊN       | CHỨC VỤ                        |
|-----|-----------------|--------------------------------|
| 1   | Bùi Huy Năm     | Thành viên HĐQT- Tổng Giám đốc |
| 2   | Tạ Sơn Đông     | Phó Tổng Giám đốc              |
| 3   | Nguyễn Tuấn Anh | Phó Tổng Giám đốc              |
| 4   | Nguyễn Văn Ninh | Phó Tổng Giám đốc              |

## 2.2 Tóm tắt lý lịch thành viên Ban điều hành

### ❖ Ông Bùi Huy Năm- Thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc

Sinh năm : 22/05/1977

Số CMND : 031077000949; Ngày cấp: 09/08/2017; Nơi cấp: Hà Nội

Nguyên quán: Hải Phòng

Nơi sinh : Hải Phòng

Cư trú : P 1301, D3, tòa nhà 1517, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại : 0983238377

Trình độ : Kỹ sư Điện tử viễn thông

**Chức vụ đang nắm giữ tại VTVcab:** Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

**Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:** không

#### Quá trình công tác:

Từ tháng 03/2000 đến tháng 12/2002 : Phó Phòng Thiết kế Hãng Truyền hình cáp Việt Nam – Đài THVN

Từ tháng 01/2004 đến tháng 04/2005 : Phó Phòng Dịch vụ khách hàng Trung tâm Kỹ thuật Truyền hình Cáp Việt Nam – Đài THVN

Từ tháng 04/2005 đến tháng 08/2005 : Phó Phòng Kỹ thuật Trung tâm Kỹ thuật Truyền hình Cáp Việt Nam – Đài THVN

Từ tháng 08/2005 đến tháng 05/2009 : Trưởng phòng Kỹ thuật Trung tâm Kỹ thuật Truyền hình Cáp Việt Nam – Đài THVN

Từ tháng 05/2009 đến tháng 07/2012 : Giám đốc Kỹ Thuật Công ty TNHH Truyền hình số vệ tinh Việt Nam

Từ tháng 07/2012 đến tháng 02/2018 : Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Truyền hình Cáp Việt Nam

Từ tháng 02/2018 đến nay : Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Tổng Công ty Truyền hình Cáp Việt Nam

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 1.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,003% vốn điều lệ.

Cổ phần sở hữu cá nhân: 1.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,003% vốn điều lệ.

Cổ phần đại diện sở hữu phần vốn của Nhà nước: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần.

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

**❖ Ông: Tạ Sơn Đông – Phó Tổng Giám đốc**

Sinh năm : 07/02/1962

Số CMND : 010322717; Ngày cấp: 14/11/2006; Nơi cấp: Hà Nội

Nguyên quán : Hưng Yên

Nơi sinh : Hà Nội

Cư trú : Số 17/151 Hoàng Hoa Thám, Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại : 0903421707

Trình độ : Cử nhân Kinh tế; cử nhân Luật.

**Chức vụ đang nắm giữ tại VTVcab:** Phó Tổng Giám đốc

**Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:** không

**Quá trình công tác:**

- Từ tháng 09/1979 đến tháng 01/1980 : Chiến sỹ sư đoàn 411
- Từ tháng 01/1980 đến tháng 12/1980 : Chiến sỹ bộ tham mưu Quân khu II
- Từ tháng 12/1980 đến tháng 08/1981 : Đào tạo tại Trường Văn hóa Quân khu II
- Từ tháng 08/1981 đến tháng 09/1984 : Học viên, Trường Sĩ quan Tài chính.
- Từ tháng 09/1984 đến tháng 11/1995 : Sỹ quan, trợ lý vụ tài chính, Ban cơ yếu chính phủ
- Từ tháng 11/1995 đến tháng 05/1997 : Kế toán trưởng, Công ty Kinh Doanh sản xuất hàng Xuất khẩu Đống Đa
- Từ tháng 05/1997 đến tháng 02/1999 : Kế toán, Công ty Phát triển Xuất nhập khẩu và Đầu tư, Lý Nam Đề, Hà Nội
- Từ tháng 02/1999 đến tháng 03/2004 : Chuyên viên, Trung tâm Quảng cáo và Dịch vụ Đài THVN
- Từ tháng 03/2004 đến tháng 07/2009 : Trưởng phòng, Trung tâm Quảng cáo và Dịch vụ Đài THVN.
- Từ tháng 07/2009 đến 07/2012 : Phó Giám đốc - Chuyên viên chính, Trung tâm quảng cáo và dịch vụ truyền hình, Đài THVN
- Từ tháng 07/2012 đến nay : Phó Tổng Giám đốc, Công ty TNHH MTV Tổng công ty Truyền Hình Cáp Việt Nam (nay đổi tên là Công ty Cổ phần Tổng công ty Truyền Hình Cáp Việt Nam)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 3.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,008% vốn điều lệ.

Cổ phần sở hữu cá nhân: 3.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,008% vốn điều lệ.

Cổ phần đại diện sở hữu phần vốn của Nhà nước: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần.

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

❖ **Ông Nguyễn Tuấn Anh – Phó Tổng Giám đốc**

Sinh năm : 01/02/1963

Số CMND : 001063006755; Ngày cấp: 08/03/2016; Nơi cấp: Cục cảnh sát

ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nguyên quán : Hà Nội

Nơi sinh : Hà Nội.

Cư trú : Số 22, LK 9, KĐT An Hưng, P. Dương Nội, Q. Hà Đông, tp Hà Nội

Điện thoại : 0904165568

Trình độ : Kỹ sư điện tử viễn thông

**Chức vụ đang nắm giữ tại VTVcab:** Phó Tổng Giám đốc

**Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:** không

**Quá trình công tác:**

- Từ tháng 02/1986 đến tháng 09/1989 : Kỹ Sư, Xí Nghiệp liên hiệp luyện kim Thái Nguyên
- Từ tháng 09/1989 đến tháng 12/1989 : Kỹ Sư Vô tuyến, Trường nghiệp vụ phát thanh truyền hình.
- Từ tháng 01/1990 đến tháng 01/1997 : Giáo viên vô tuyến, Trường nghiệp vụ phát thanh truyền hình
- Từ tháng 02/1997 đến tháng 04/2000 : Kỹ sư, Hãng Truyền Hình Cấp Việt Nam, Đài truyền hình Việt Nam
- Từ tháng 04/2000 tháng 01/2002 : Phó phòng kỹ thuật, Hãng Truyền Hình Cấp Việt Nam, Đài truyền hình Việt Nam
- Từ tháng 01/2002 đến tháng 01/2003 : Phó phòng khai thác phát sóng, Hãng Truyền Hình Cấp Việt Nam, Đài truyền hình Việt Nam
- Từ tháng 01/2003 đến tháng 01/2004 : Trưởng phòng, TT Kỹ Thuật Truyền Hình Cấp Việt Nam, Đài truyền hình Việt Nam
- Từ tháng 01/2004 đến tháng 07/2012 : Phó Giám đốc Trung tâm, Trung tâm Kỹ Thuật Truyền Hình Cấp Việt Nam, Đài truyền hình Việt Nam
- Từ tháng 07/2012 đến nay : Phó Tổng Giám đốc, Công ty TNHH MTV Tổng công ty Truyền Hình Cấp Việt Nam (nay đổi tên là Công ty Cổ phần Tổng công ty Truyền Hình Cấp

Việt Nam)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 2.900 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,006% vốn điều lệ.

Cổ phần sở hữu cá nhân: 2.900 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,006% vốn điều lệ.

Cổ phần đại diện sở hữu phần vốn của Nhà nước: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần.

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

**❖ Ông Nguyễn Văn Ninh – Phó Tổng Giám đốc**

Sinh năm : 21/03/1964

Số CMND : 012206688; Ngày cấp: 16/01/2010; Nơi cấp: Hà Nội

Nguyên quán : Thái Bình

Nơi sinh : Ninh Bình

Cư trú : Số 211, Quan Thô 1, Tôn Đức Thắng, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : 0913067899

Trình độ : Kỹ sư điện tử viễn thông

**Chức vụ đang nắm giữ tại VTCab:** Phó Tổng Giám đốc

**Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:** không

**Quá trình công tác:**

- |                                    |   |
|------------------------------------|---|
| Từ tháng 09/1982 đến tháng 01/1990 | : Quân nhân, Trường Sĩ quan chỉ huy kỹ thuật không quân – Quân chủng không quân   |
| Từ tháng 02/1990 đến tháng 11/1992 | : Giáo viên, Trường Sĩ quan chỉ huy kỹ thuật không quân - Quân chủng không quân   |
| Từ tháng 12/1992 đến tháng 06/1996 | : Phó Trưởng phòng Quản lý cơ sở, Đài Phát thanh Truyền hình Ninh Bình            |
| Từ tháng 07/1996 đến tháng 06/1998 | : Quyền Trưởng phòng, Đài Phát thanh Truyền hình Ninh Bình.                       |
| Từ tháng 07/1998 đến tháng 04/2002 | : Chuyên viên, Ban Truyền hình địa phương, Đài Truyền hình Việt Nam.              |
| Từ tháng 05/2002 đến tháng 02/2004 | : Kỹ sư, Trung tâm Kỹ thuật truyền hình phát sóng, Đài THVN                       |
| Từ tháng 03/2004 đến tháng 09/2004 | : Kỹ sư, Trung tâm Kỹ thuật truyền hình Cấp Việt Nam, Đài THVN                    |
| Từ tháng 10/2004 đến tháng 03/2005 | : Trưởng phòng Kỹ thuật quản lý phát sóng, Trung tâm KTTT Cấp Việt Nam, Đài THVN. |
| Từ tháng 04/2005 đến tháng         | : Giám đốc Chi nhánh số 2, Trung tâm KTTT Cấp                                     |

05/2013 Việt Nam (tháng 06/2012: đổi tên là Tổng Công ty Truyền hình Cáp Việt Nam)  
Từ tháng 06/2013 đến nay : Phó Tổng Giám đốc, Công ty TNHH MTV Tổng công ty Truyền Hình Cáp Việt Nam (nay đổi tên là Công ty Cổ phần Tổng công ty Truyền Hình Cáp Việt Nam)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 3.300 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,007% vốn điều lệ.

Cổ phần sở hữu cá nhân: 3.300 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,007% vốn điều lệ.

Cổ phần đại diện sở hữu phần vốn của Nhà nước: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần.

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

**❖ Bà Trần Ngọc Huyền- Kế toán trưởng**

Sinh năm : 16/06/1976

Số CMND : 011816854; Ngày cấp: 17/08/2010; Nơi cấp: Hà Nội

Nguyên quán : Vĩnh Phúc

Nơi sinh : Hà Nội

Cư trú : Số 12, ngách 1 Ngõ 30, Tổ 3, Giáp Nhất, Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại : 0904786650

Trình độ : Thạc sỹ Kinh tế

**Chức vụ đang nắm giữ tại VTVcab:** Kế toán trưởng, Trưởng ban Tài chính kế toán

**Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:** không

**Quá trình công tác:**

Từ tháng 04/2000 đến tháng 12/2006 : Kế toán viên, Trung tâm kỹ thuật truyền hình cáp Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam

Từ tháng 12/2006 đến tháng 12/2008 : Phó Trưởng phòng kế toán, TT Kỹ Thuật Truyền Hình Cáp Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam

Từ tháng 12/2008 đến tháng 07/2012 : Kế toán trưởng, TT Kỹ Thuật Truyền Hình Cáp Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam

Từ tháng 07/2012 đến nay : Kế toán trưởng, Trưởng ban Tài chính kế toán, Công ty TNHH MTV Tổng công ty Truyền Hình Cáp Việt Nam (nay đổi tên là Công ty Cổ phần Tổng công ty Truyền Hình Cáp Việt Nam)



Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 1.500 cổ phần cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,003% vốn điều lệ.

Cổ phần sở hữu cá nhân: 1.500 cổ phần cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,003% vốn điều lệ.

Cổ phần đại diện sở hữu phần vốn của Nhà nước: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần.

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

### **2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên**

Tính đến ngày 31/12/2018, số lượng người lao động trong Tổng Công ty (Công ty mẹ) là 1.341 người, trong đó:

- Số lao động các đơn vị tại Hà Nội: 765 người
- Số lao động tại các tỉnh: 440 người
- Cán bộ lãnh đạo: 136 người

❖ Về công tác tuyển dụng năm 2018: Chú trọng tuyển dụng những nhân sự có trình độ chuyên môn cao, thực hiện tuyển dụng thành công nhiều vị trí trong Tổng Công ty đáp ứng được nhu cầu công việc. Tuy nhiên, mặc dù có lợi thế cạnh tranh trong tuyển dụng các vị trí lao động giản đơn nhưng chưa thật sự đầu tư tuyển dụng nhân tài cao cấp, nhất là chuyên gia và lãnh đạo cấp cao

Trong năm 2018 có sự biến động về nhân sự lớn do thực hiện sắp xếp lại vị trí công việc, tinh giản bộ máy, cụ thể:

- Sắp xếp tổ chức phân công theo vị trí chức danh công việc: Chuyển bộ phận bán hàng tại các Chi nhánh địa bàn Hà Nội về Ban Chiến lược và phát triển kinh doanh; Bộ phận thông tin Khách hàng tại Chi nhánh về Trung tâm Dịch vụ khách hàng...
- Chuyển giao 19 Chi nhánh tỉnh cho đơn vị hợp tác quản lý, điều hành, bao gồm cả công tác nhân sự. Vì vậy, một lượng lớn nhân sự tại các chi nhánh tỉnh chuyển giao được đơn vị hợp tác quản lý, điều hành tiếp nhận, ký hợp đồng lao động và tiếp tục thực hiện các chế độ chính sách về lao động theo quy định.

## **3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án**

### **3.1 Các khoản đầu tư lớn thực hiện trong năm**

Trong năm 2018, Tổng công ty tập trung chủ yếu thực hiện các dự án phục vụ sản xuất chương trình, truyền dẫn phát sóng và CNTT. Công tác đầu tư đã thực hiện theo đúng quy định, phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển của VTVcab, đáp ứng nhu cầu cấp thiết và đảm bảo tính hiệu quả. Nguồn vốn thực hiện các dự án

được VTVcab thu xếp từ nguồn vốn kinh doanh và nguồn vốn vay ngân hàng. Một số dự án trọng điểm đang thực hiện trong năm 2018 và tiếp tục thực hiện trong năm 2019 như sau:

- Dự án Đầu tư mở rộng hệ thống thiết bị sản xuất chương trình. Tổng mức đầu tư: 21,1 tỷ đồng. Mục tiêu dự án: Đầu tư cho trường quay S2 hệ thống camera tracking ảo đáp ứng được nhu cầu thể hiện các chương trình cho trường quay S2; Bổ sung thêm thiết bị máy tính dựng, máy đồ họa, máy Newsroom, phần mềm thiết kế đồ họa để phục vụ công việc; Bổ sung thêm camera sản xuất lưu động.
- Dự án đầu tư mở rộng hệ thống lưu trữ VTVcab. Tổng mức đầu tư: 10,7 tỷ đồng. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư mở rộng hệ thống lưu trữ trung tâm đáp ứng lưu trữ toàn bộ nội dung số theo kế hoạch của các đơn vị sản xuất, các đơn vị kinh doanh bản quyền trong năm 2018. Hệ thống sử dụng cơ chế dự phòng lưu trữ các sản phẩm nội dung an toàn, bảo vệ toàn vẹn dữ liệu; Xây dựng hệ thống lưu trữ linh hoạt tích hợp cùng phần mềm quản trị và phân phối nội dung số mang lại hiệu quả trong công việc.
- Dự án "Nâng cấp hạ tầng CNTT cho VTVcab". Tổng mức đầu tư: 4,8 tỷ đồng. Mục tiêu của dự án: Đảm bảo được tính dự phòng của các thiết bị chuyển mạch trong hạ tầng IP Core của VTVcab; Nâng cấp hệ thống Core Switch để đảm bảo năng lực xử lý cho hệ thống; Tiếp tục đầu tư và xây dựng các hạng mục tiếp theo của hệ thống Private Cloud VTVcab; Hệ thống nâng cấp phải có tính sẵn sàng cao, có khả năng mở rộng và dễ dàng thay thế.
- Dự án "Đầu tư phần mềm văn phòng điện tử cho VTVcab". Tổng mức đầu tư: 2,5 tỷ đồng. Mục tiêu của dự án: Thông tin được truyền tải tới toàn bộ cán bộ một cách đồng nhất thuận tiện và nhanh chóng; Tiết kiệm chi phí văn phòng, nâng cao hiệu quả quản lý của lãnh đạo; Tăng năng suất lao động của cán bộ nhân viên, cải thiện chất lượng công việc; Tăng hiệu quả của công tác hành chính văn thư.
- Dự án đầu tư hệ thống quản lý nghiệp vụ chăm sóc khách hàng - Customer Business Management System – CBMS - pha 2. Tổng mức đầu tư: 1,7 tỷ đồng. Mục tiêu của dự án: Từ xu hướng tất yếu và yêu cầu thực tiễn trong công tác chăm sóc khách hàng của VTVcab về việc yêu cầu phải tin học hóa công tác quản lý việc chăm sóc khách hàng sau bán hàng. Hệ thống quản lý chăm sóc khách hàng phải đáp ứng được các yêu cầu sau: Hệ thống phải đảm bảo hoạt động liên tục, không gián đoạn, hoạt động 24/7; Quản lý được 100% yêu cầu phát sinh của khách hàng. Hỗ trợ công tác chăm sóc khách hàng tốt hơn bằng cách loại bỏ toàn bộ quá trình chăm sóc thông qua hệ thống giấy tờ và file như hiện tại; Hiệu quả về chi phí đầu tư; Hệ thống có khả năng hoạt động độc lập hoặc liên kết với các hệ thống khác để tạo thành mạng lưới thống nhất và ổn định; Tối giản bộ máy vận hành kỹ thuật hệ thống.
- Ngoài ra, đối với mạng cáp, trong năm 2018 vẫn thường xuyên triển khai dự án mạng cáp nhỏ lẻ, cấp tín hiệu cho các khu chung cư, đô thị mới và thực hiện hạ ngầm, thanh thải mạng cáp theo yêu cầu của UBND TP Hà Nội và một số tỉnh thành khác.

### 3.2 Công ty con

- Công ty Cổ phần công nghệ Việt Thành:

Tại Thành phố Hồ Chí Minh và Đồng Nai, công ty đã đầu tư nâng cấp mạng cáp ở hầu hết các quận huyện và mở rộng mạng cáp để cung cấp thêm gói dịch vụ VTVcab. Bên cạnh đó, Công ty sẽ tiếp tục đầu tư hạ tầng mạng cáp quang để nâng cao chất lượng dịch vụ Internet cũng như truyền hình trong thời gian tới.

- Công ty Cổ phần Truyền hình tương tác Việt Nam

Năm 2018 đánh dấu bước chuyển đổi trong định hướng phát triển của VTVlive, phát triển các mảng dịch vụ mới của công nghệ số và nội dung số, bằng việc triển khai các dự án đầu tư như:

- + Dự án xây dựng Hệ thống thẻ thanh toán đa năng ( ePay).
- + Dự án KOL- Key option leader ( eStars - ngôi sao số)
- + Dự án Thể thao điện tử (eSports)

- Công ty Cổ phần phát triển thể thao VTVcab:

Năm 2018, hoạt động kinh doanh chính của VTVcab Sport là: Thu phí hoạt động quảng cáo của Google trên ứng dụng On Sports và hoạt động sản xuất chương trình bóng đá như chương trình sản xuất trực tiếp, highlight trận đấu, tổng hợp vòng đấu...

### 3.3 Công ty liên kết

- Công ty Cổ phần truyền thông On +:

Trong năm 2018, Công ty tiếp tục hợp tác với Yeah1 Network và hưởng doanh thu phân chia từ Youtube. Bên cạnh đó, tháng 7/2018 Công ty bắt đầu thực hiện xây dựng kênh Umchannel để phát triển dịch vụ quảng cáo trong thời gian tới trong đó On+ thực hiện quản lý kênh và Umchannel cung cấp nội dung phát sóng.

- Công ty Cổ phần VTVcab Nam Định:

Tại tỉnh Nam Định, công ty đã đầu tư mở rộng mạng cáp ở hầu hết các thị trấn, huyện, đồng thời Công ty sẽ tiếp tục đầu tư nâng cấp mạng lưới để nâng cao chất lượng dịch vụ Internet cũng như truyền hình trong thời gian tới.

- Công ty Cổ phần Truyền thông quảng cáo đa phương tiện:

Năm 2018, Công ty bắt đầu đầu tư dự án phát triển ứng dụng âm nhạc, để đưa ra sản phẩm kinh doanh mới ra thị trường.

- Công ty TNHH mua sắm tại nhà VTV-Hyundai:

+ Sản phẩm: hướng tới đa dạng hoá ngành hàng nhằm tạo điểm khác biệt: giảm thời lượng phát sóng ngành hàng nhà bếp, tập trung phát triển ngành hàng thực phẩm/ mỹ phẩm/ quần áo

+ Đa dạng hóa kênh bán hàng: kênh bán hàng online, facebook, youtube

#### 4. Tình hình tài chính

Theo BCTC hợp nhất giai đoạn từ 1/1/2018 đến 30/6/2018 và giai đoạn từ 1/7/2018 đến 31/12/2018 đã được kiểm toán, tình hình tài chính năm 2018 của VTVcab như sau:

##### a. Tình hình tài chính

| CHỈ TIÊU                          | Đơn vị tính: đồng                      |  |                   |
|-----------------------------------|--|--|-------------------|
|                                   | GIAI ĐOẠN<br>01/01/2018-<br>30/06/2018 | GIAI ĐOẠN<br>01/07/2018-<br>31/12/2018 | %<br>TĂNG<br>GIẢM |
| Tổng giá trị tài sản              | 2.721.799.524.009                      | 2.417.501.297.219                      | -11.18%           |
| Doanh thu thuần                   | 1.153.008.906.571                      | 1.170.325.443.408                      | 1.50%             |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 31.552.330.320                         | 53.386.093.674                         | 69.20%            |
| Lợi nhuận khác                    | -350.604.127                           | 1.513.160.891                          | -531.59%          |
| Lợi nhuận trước thuế              | 31.201.726.193                         | 54.899.254.565                         | 75.95%            |
| Lợi nhuận sau thuế                | 21.542.217.823                         | 41.095.080.318                         | 90.77%            |

##### b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| CHỈ TIÊU                           | GIAI ĐOẠN<br>1/01/2018-<br>30/06/2018 | GIAI ĐOẠN<br>01/07/2018-<br>31/12/2018 | GHI CHÚ |
|------------------------------------|---------------------------------------|--|---------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán |                                       |  |         |
| + hệ số thanh toán ngắn hạn        | 0.61                                  | 0.62                                   |         |
| Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn       |                                       |  |         |
| + Hệ số thanh toán                 | 0.43                                  | 0.43                                   |         |
| Tài sản ngắn hạn- Hàng tồn kho     |                                       |  |         |
| Nợ ngắn hạn                        |                                       |  |         |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn          |                                       |  |         |
| + Hệ số nợ/Tổng tài sản            | 0.79                                  | 0.74                                   |         |
| + Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu          | 3.69                                  | 2.89                                   |         |

|   |      |      |  |
|---|------|------|--|
| <b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>                  |      |      |  |
| + Vòng quay hàng tồn kho                                  | 2.45 | 2.92 |  |
| Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân                   |      |      |  |
| Doanh thu thuần/Tổng tài sản                              | 0.43 | 0.46 |  |
| <b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>                   |      |      |  |
| + Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần                | 0.02 | 0.04 |  |
| + Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu                | 0.04 | 0.07 |  |
| + Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản                   | 0.01 | 0.02 |  |
| + Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | 0.03 | 0.05 |  |

## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu

### 5.1 Cổ phần

Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 45.745.876 cổ phiếu

Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông

Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyên nhượng: 664.800 cổ phiếu

### 5.2 Cơ cấu cổ đông

| <b>CỔ ĐÔNG</b>   | <b>SL CỔ ĐÔNG</b> | <b>SL CỔ PHIẾU</b> | <b>TỶ LỆ %</b> |
|--|-------------------|--------------------|----------------|
| Cổ đông Nhà nước                                       | 01                | 45.081.076         | 98.55%         |
| Cổ đông nội bộ (Thành viên HĐQT, BKS, PTGD, KTT, CBTT) | 10                | 19.300             | 0.04%          |
| Cổ đông trong Công ty (Cán bộ công nhân viên)          | 1146              | 645.500            | 1.41%          |
| <b>Tổng cộng</b>                                       | <b>1157</b>       | <b>45.745.876</b>  | <b>100%</b>    |

### 5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu

Tổng Công ty được chuyển đổi thành Công ty cổ phần và được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ngày 30/06/2018. Kể từ đó đến nay, Tổng Công ty không có thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

### 5.4 Giao dịch cổ phiếu: Công ty chưa có phát sinh giao dịch cổ phiếu

**5.5 Các chứng khoán khác:** Tổng Công ty không có phát sinh về các loại chứng khoán khác trong năm.

### **III. BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA TỔNG CÔNG TY**

#### **1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:**

(VTVcab không phải là đơn vị sản xuất hàng hóa, do đó VTVcab không có nguyên vật liệu sản xuất ra sản phẩm).

#### **2. Tiêu thụ năng lượng**

Năng lượng sử dụng cho quá trình hoạt động kinh doanh tại VTVcab chủ yếu là điện năng cho việc thắp sáng, duy trì hoạt động của máy tính, điều hòa nhiệt độ, xăng dầu phục vụ xe sản xuất chương trình của trong Tổng công ty.

VTVcab là đơn vị thực hiện tiết kiệm tối đa năng lượng điện tiêu thụ cũng chính là giảm thiểu chi phí kinh doanh thông qua việc trang bị các bóng đèn siêu tiết kiệm năng lượng, điều hòa nhiệt độ...đáp ứng các tiêu chuẩn về phát thải khí nhà kính và được bảo dưỡng liên tục. Bên cạnh đó việc tiết kiệm nhiên liệu được lãnh đạo và cán bộ công nhân viên nghiêm túc thực hiện như tắt cầu dao điện khi ra về, đóng cửa ra vào để điều hòa hoạt động hiệu quả, bố trí các chỗ ngồi làm việc hợp lý để tiết kiệm điện chiếu sáng...

Chi phí xăng dầu được giao định mức và kiểm tra lịch trình cụ thể đối với các lãnh đạo, đơn vị thường xuyên có hoạt động đi lại bằng xe cơ quan. Việc sử dụng sẽ phải đăng ký trước lộ trình và thời gian nhằm đảm bảo phục vụ tối đa công việc mà vẫn tiết kiệm được chi phí xăng dầu và hao mòn xe.

#### **3. Tiêu thụ nước**

VTVcab sử dụng nước chủ yếu phục vụ sinh hoạt của người lao động như nước uống, vệ sinh, lau rửa sàn nhà, công cụ lao động...Nước thải sinh hoạt được đưa về một nơi tập trung để xử lý theo quy định của tòa nhà.

Chi phí nước uống cho cán bộ nhân viên và tiếp khách do VTVcab chi trả với tinh thần tiết kiệm cao nhất như nước rót vừa đủ uống, sử dụng bình nước nhỏ trong các cuộc họp nội bộ. Với các cuộc họp, tiếp khách bên ngoài, VTVcab trang bị những chai nước nhỏ để tránh lãng phí.

#### **4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường**

Với ý thức chấp hành nghiêm túc các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, trong suốt chặng đường hoạt động, VTVcab không bị xử phạt vi phạm lần nào liên quan đến vấn đề môi trường. Tổng số tiền bị xử phạt do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường bằng: Không

#### **5. Chính sách liên quan đến người lao động**

##### **5.1 Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động**

- Số lượng lao động bình quân năm 2018 là 1.556 người.
- Thu nhập bình quân của người lao động năm 2018: 9.133.084đ/tháng

## **5.2 Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động**

Năm 2018 thực hiện khoán quỹ lương đối với toàn bộ các đơn vị trực thuộc Tổng Công ty. Tổng Công ty thực hiện giao khoán theo chức danh công việc, theo năng suất lao động hoặc theo doanh thu – lợi nhuận hoặc theo đơn giá sản phẩm cho phù hợp với đặc thù công việc của từng đơn vị.

Việc thực hiện giao khoán đã thúc đẩy các đơn vị tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh của các đơn vị trực thuộc Tổng Công ty.

Cơ chế chi trả lương theo chức danh công việc, theo đơn giá sản phẩm được áp dụng đối với toàn thể người lao động tại Tổng Công ty, đảm bảo công bằng và hợp lý đối với người lao động, không trả lương cao bằng theo thâm niên hay theo trình độ đào tạo, tạo tính cạnh tranh trong công việc, thu hút được ứng viên giỏi và khuyến khích, động viên, phát triển nhân sự có năng lực, tận tụy với công việc. Chất lượng thực hiện công việc của người lao động và hiệu quả sản xuất của đơn vị được tăng cao: Người lao động thực hiện tăng năng suất lao động, tăng số lượng sản phẩm, nỗ lực tăng doanh thu và có ý thức thực hiện tiết kiệm chi phí.

- Toàn bộ người lao động ký HĐLĐ với đơn vị được tham gia các chế độ bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp theo quy định.
- Công tác xây dựng các phong trào thi đua trong toàn Tổng Công ty được đẩy mạnh, nội dung của các phong trào thi đua chủ yếu tập trung vào việc khích lệ phát triển thuê bao, chăm sóc khách hàng, khuyến khích các tập thể, cá nhân hoàn thành nhiệm vụ được giao.

## **5.3 Hoạt động đào tạo người lao động**

Năm 2018 tổ chức 32 lớp, 297 giờ đào tạo, 1.345 học viên, so với năm 2017 (12 lớp, 308 giờ đào tạo, 777 học viên).

- Tự đào tạo tại các đơn vị: đầu tiên áp dụng quy định Tự đào tạo với yêu cầu Lãnh đạo đơn vị đào tạo tối thiểu 04 giờ/quý cho CBNV trực thuộc. Kết quả đã từng bước đưa đào tạo nội bộ thành hoạt động thường xuyên, các đơn vị đã chủ động trong việc phát triển nguồn nhân lực. Số giờ Tự đào tạo của các đơn vị qua các quý lần lượt là: 412 giờ (Q1); 591 giờ (Q2); 412 giờ (Q3), 266 giờ (Q4).
- Đào tạo & sát hạch trực tuyến Acab: Trong năm 2018, Tổng công ty lần đầu tiên xây dựng và triển khai hệ thống đào tạo trực tuyến mang tên Acab (VTVcab Academy), cho phép toàn bộ CBVN tham gia học tập bất cứ thời gian

## **6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương**

Trong suốt quá trình hình thành và phát triển, VTVcab không những làm tốt vai trò là lá cờ đầu trong ngành truyền hình trả tiền về quy mô, thương hiệu, luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ về doanh thu, lợi nhuận, trích nộp ngân sách nhà nước, làm tròn nghĩa vụ thuế với địa phương.

Bên cạnh đó, VTVcab luôn ý thức thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, đền ơn đáp nghĩa là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng đối với doanh nghiệp được Đảng và Nhà nước giao phó, các hoạt động và chương trình an sinh xã hội luôn được CBCNV VTVcab hưởng ứng nhiệt tình

- Năm 2018: VTVcab đã đóng góp ngân sách nhà nước 79,7 tỷ đồng tiền thuế, phí các loại.
- Tham gia chương trình “Khám chữa bệnh, tặng quà, cấp phát thuốc miễn phí cho các gia đình thương binh, bệnh binh, người có công với cách mạng tại xã Vạn Tự, huyện Thường Tín, Hà Nội” do VTV tổ chức tháng 7/2018.
- Tổ chức hoạt động tình nguyện xây dựng trường học cho trẻ em tại bản Xi Ma 2 – xã Chung Chải – huyện Mường Nhé – tỉnh Điện Biên tháng 4/2018 với kinh phí gần 100 triệu đồng từ sự giúp đỡ của Công đoàn VTVcab, từ sự thiện nguyện của CBCNV VTVcab.

#### **IV. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

##### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Theo số liệu báo cáo tài chính riêng giai đoạn từ 01/01/2018 đến 30/06/2018 và từ 01/07/2018 đến 31/12/2018 đã được kiểm toán, lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2018 so với kế hoạch năm 2018 đạt 108%. Tổng doanh thu thực hiện năm 2018 đạt 96%, giảm 4% so với kế hoạch năm 2018. Nguyên nhân chủ yếu do tình hình kinh doanh ngày càng khó khăn, sự phát triển của các Công ty cùng ngành nghề ngày càng lớn mạnh làm doanh thu của Tổng Công ty sụt giảm. Tuy nhiên do Tổng công ty tăng cường các biện pháp nhằm tiết kiệm chi phí nên lợi nhuận sau thuế vẫn tăng 8% so với kế hoạch.

##### **2. Tình hình tài chính**

Theo số liệu BCTC hợp nhất giai đoạn từ 1/1/2018 đến 30/6/2018 (VTVcab là Công ty TNHH MTV) và BCTC hợp nhất giai đoạn từ 1/7/2018 đến 31/12/2018 (VTVcab là Công ty Cổ phần) đã được kiểm toán, tình hình tài chính của VTVcab như sau:

###### **a. Tình hình tài sản**

| CHỈ TIÊU                | Đơn vị tính: đồng        |                        |                |
|-------------------------|--------------------------|------------------------|----------------|
|                         | TẠI 01/07/2018           | TẠI 31/12/2018         | % TĂNG GIẢM    |
| <b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> | <b>1.043.527.094.912</b> | <b>845.980.555.565</b> | <b>-18.93%</b> |



|                                    |                          |                          |                |
|------------------------------------|--------------------------|--------------------------|----------------|
| Tiền và các khoản tương đương tiền | 117.441.817.762          | 78.925.314.090           | -32.80%        |
| Đầu tư tài chính ngắn hạn          | 41.200.000.000           | 52.200.000.000           | 26.70%         |
| Các khoản phải thu ngắn hạn        | 385.568.334.772          | 345.232.390.149          | -10.46%        |
| Hàng tồn kho                       | 311.006.193.977          | 255.363.631.112          | -17.89%        |
| Tài sản ngắn hạn khác              | 188.310.748.401          | 114.259.220.214          | -39.32%        |
| <b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>             | <b>1.678.272.429.097</b> | <b>1.571.520.741.654</b> | <b>-6.36%</b>  |
| Các khoản phải thu dài hạn         | 39.718.987.269           | 39.631.400.974           | -0.22%         |
| Tài sản cố định                    | 962.559.139.169          | 925.670.615.586          | -3.83%         |
| Tài sản dở dang dài hạn            | 95.415.081.478           | 63.648.824.621           | -33.29%        |
| Đầu tư tài chính dài hạn           | 91.584.916.586           | 81.783.815.783           | -10.70%        |
| Tài sản dài hạn khác               | 488.994.304.595          | 460.786.084.690          | -5.77%         |
| <b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>           | <b>2.721.799.524.009</b> | <b>2.417.501.297.219</b> | <b>-11.18%</b> |

Tổng tài sản cuối kỳ giảm so với đầu kỳ là 11%. Tuy nhiên Tổng Công ty vẫn hoạt động kinh doanh có lợi nhuận và tăng trưởng ổn định do đã thực hiện:

- Đẩy mạnh thu hồi công nợ
- Xây dựng các chương trình khuyến mãi, tăng doanh số, tiêu thụ tốt hàng tồn kho.
- Giảm mua sắm, phát huy tối đa hiệu quả sử dụng các công cụ dụng cụ, tài sản hiện có

#### **b. Tình hình nợ phải trả**

| CHỈ TIÊU                            | Đơn vị tính: đồng        |                          |                |
|-------------------------------------|--------------------------|--------------------------|----------------|
|                                     | TẠI 01/07/2018           | TẠI 31/12/2018           | %<br>TĂNG GIẢM |
| <b>NỢ PHẢI TRẢ</b>                  | <b>2.141.333.348.738</b> | <b>1.796.068.595.221</b> | <b>-16.12%</b> |
| <b>Nợ ngắn hạn</b>                  | <b>1.705.374.708.158</b> | <b>1.366.217.964.259</b> | <b>-19.89%</b> |
| Phải trả người bán ngắn hạn         | 533.964.077.841          | 379.828.956.320          | -28.87%        |
| Người mua trả tiền trước ngắn hạn   | 219.198.458.827          | 226.821.802.304          | 3.48%          |
| Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 23.171.049.128           | 25.512.167.154           | 10.10%         |

|                                   |                        |                        |               |
|-----------------------------------|------------------------|------------------------|---------------|
| Phải trả người lao động           | 36.999.443.483         | 60.407.560.975         | 63.27%        |
| Chi phí phải trả ngắn hạn         | 39.883.003.121         | 30.445.964.777         | -23.66%       |
| Phải trả ngắn hạn khác            | 245.653.787.825        | 225.244.122.536        | -8.31%        |
| Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 588.257.481.519        | 413.501.465.004        | -29.71%       |
| Quỹ khen thưởng phúc lợi          | 18.247.406.414         | 4.455.925.189          | -75.58%       |
| <b>Nợ dài hạn</b>                 | <b>435.958.640.580</b> | <b>429.850.630.962</b> | <b>-1.40%</b> |
| Phải trả người bán dài hạn        | 2.701.028.349          | -                      | -100.00%      |
| Người mua trả tiền trước dài hạn  | 26.597.781.392         | 30.363.615.868         | 14.16%        |
| Chi phí phải trả dài hạn          | 10.780.518.060         | 9.564.708.851          | -11.28%       |
| Phải trả dài hạn khác             | 19.137.761.209         | 19.157.761.209         | 0.10%         |
| Vay và nợ thuê tài chính dài hạn  | 363.998.244.503        | 356.228.407.253        | -2.13%        |
| Thuế thu nhập hoãn lại phải trả   | 10.018.549.067         | 12.052.671.731         | 20.30%        |
| Dự phòng phải trả dài hạn         | 2.724.758.000          | 2.483.466.050          | -8.86%        |

Các khoản nợ phải trả của Tổng Công ty cuối kỳ giảm so với đầu kỳ là 16%. Các khoản nợ phải trả giảm chủ yếu là do các khoản trả cho nhà cung cấp, các khoản vay và các khoản phải nộp Nhà nước đã được thanh toán, quỹ khen thưởng, phúc lợi đã được sử dụng để chi trả cho cán bộ công nhân viên

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

- Sau khi chuyển đổi mô hình từ Công ty TNHH MTV 100% vốn Nhà nước sang mô hình Công ty cổ phần từ tháng 7/2018 đến nay, Tổng Công ty vẫn giữ nguyên cơ cấu tổ chức bộ máy để ổn định sự phát triển và phù hợp với tình hình thực tế hiện tại. Cơ quan có quyền quyết định cao nhất tại Công ty cổ phần là Đại Hội Đồng Cổ Đông, cơ quan quản trị và điều hành là Hội Đồng Quản Trị và Ban Điều hành (gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng).

- Giúp việc cho Hội đồng quản trị và Ban Điều hành trong quản lý điều hành công việc là các Phòng, ban, chuyên môn thuộc Tổng Công ty.

- Trong thời gian vừa qua, Tổng Công ty đã rà soát lại chức năng, nhiệm vụ, đánh giá lại hiệu quả hoạt động của một số Phòng, ban chuyên môn cũng như xem xét đến chiến lược phát triển của Tổng Công ty trong thời gian tới để cơ cấu, tổ chức lại Bộ máy giúp

việc nhằm tinh gọn bộ máy, tránh việc chồng chéo chức năng nhiệm vụ của các đơn vị đồng thời nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc, cụ thể:

- + Đổi tên Trung tâm Truyền thông và Marketing thành Trung tâm Truyền thông.
- + Đổi tên Ban Pháp chế và kiểm soát nội bộ thành Ban Kiểm toán Nội bộ.
- + Sát nhập Văn phòng Đảng và Đoàn thể vào Văn phòng Tổng Công ty.
- + Hợp nhất Trung tâm Kỹ thuật hạ tầng và Trung tâm Hạ Tầng Viễn Thông thành Trung tâm Hạ Tầng Viễn Thông.
- + Giải thể Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng và Phát triển Công nghệ; chuyển giao các nhiệm vụ của Trung tâm cho Phòng nhân sự (về đào tạo) và Trung tâm Hạ tầng Viễn Thông (về tiêu chuẩn và đo lường kỹ thuật)
- + Thành lập Trung tâm Hỗ trợ Tiếp thị và Phân phối Việt Hàn, nhằm thực hiện, cụ thể hóa nhiệm vụ chiến lược của Tổng Công ty về marketing, thương mại điện tử.

#### **4. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty**

##### **4.1 Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường**

Trong quá trình hoạt động của VTVcab, cùng với sự phát triển hoạt động kinh doanh, mở rộng mạng lưới, nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, VTVcab luôn chú trọng đến trách nhiệm bảo vệ môi trường, tuân thủ các quy định về môi trường và các hành động thiết thực về môi trường:

- Tuân thủ các quy định về môi trường

Thực hiện chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 27/11/2015 của Thủ tướng chính phủ tăng cường kiểm soát dự án đầu tư sử dụng nhiều năng lượng, tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường. VTVcab đã chủ động, kịp thời ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện trong toàn hệ thống. Theo đó, khi mở rộng phát triển kinh doanh luôn tuân thủ thực hiện đúng chủ trương của Chính phủ tại chỉ thị 30, các văn bản hướng dẫn Bộ, ngành chức năng liên quan, đảm bảo thực hiện việc đầu tư kinh doanh thị trường truyền hình trả tiền của VTVcab là phù hợp với chủ trương sử dụng tiết kiệm, hiệu quả năng lượng, tài nguyên, bảo vệ môi trường.

- Thực hiện các biện pháp tiết kiệm:

- + Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí luôn được VTVcab coi là một trong các giải pháp trọng tâm góp phần nâng cao năng lực tài chính của VTVcab, được triển khai toàn diện đồng bộ trong mọi hoạt động, cụ thể:

- + Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hành tiết kiệm tại VTVcab luôn tuân thủ đúng quy định Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và với định hướng, chương trình hành động cụ thể của Chính phủ và Đài THVN năm 2018 về tiết kiệm chống lãng phí.

+ VTVcab đã ban hành quy định hướng dẫn toàn hệ thống thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong việc: xây dựng trụ sở, mua sắm tài sản CCDC, xe ô tô, công tác phí...và đều có quy định cụ thể định mức, điều kiện, đối tượng sử dụng.

+ Việc thanh kiểm tra giám sát về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được thực hiện gián tiếp (cảnh báo) và định kỳ trực tiếp tổ chức các đoàn kiểm tra cơ sở.

+ Hàng năm VTVcab đều có tổng kết đánh giá và áp dụng nghiêm chế tài thưởng phạt tới tập thể, cá nhân có thành tích hoặc vi phạm quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Xây dựng môi trường làm việc khoa học, hiệu quả.

+ Trong công tác phát triển các hệ thống CNTT phục vụ việc kinh doanh và quản lý các hoạt động nội bộ, VTVcab không chỉ chú trọng đầu tư và phát triển các hệ thống CNTT hiện đại nhằm tăng năng suất lao động, khả năng cạnh tranh, khả năng đáp ứng các yêu cầu kinh doanh và quản lý...mà còn chú trọng đến việc phát triển các hệ thống thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng như:

+ Đầu tư xây dựng và phát triển các hệ thống cơ sở hạ tầng CNTT thân thiện với môi trường (sử dụng công nghệ xanh, tiết kiệm năng lượng, hạn chế khí thải có tác động xấu đến môi trường...)

+ Đầu tư xây dựng và triển khai hệ thống văn phòng điện tử Voffice, ban hành quy chế điều hành và xử lý công việc theo hình thức thư điện tử, quy định quản lý và sử dụng hệ thống thư điện tử để truyền tải các văn bản trong toàn hệ thống VTVcab qua hệ thống mạng nội bộ giúp tiết giảm chi phí in ấn, giấy tờ, chi phí bưu chính...

+ Đầu tư xây dựng và triển khai hệ thống cầu truyền hình trực tuyến, hệ thống đào tạo trực tuyến...giúp nhanh chóng và thuận tiện trong công tác tổ chức hội họp trong toàn hệ thống, tiết giảm được thời gian và chi phí xăng xe, công tác phí, phụ cấp lưu trú...

+ Đầu tư, phát triển các hệ thống/kênh giao dịch thanh toán điện tử, tổng đài chăm sóc khách hàng...giúp khách hàng có thể sử dụng dịch vụ của VTVcab mọi lúc mọi nơi mà không cần phải đến các địa điểm giao dịch truyền thống của VTVcab.

#### **4.2 Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động**

- Tổng Công ty Truyền hình Cáp Việt Nam triển khai thực hiện quy chế lương mới: trả lương theo vị trí chức danh công việc và hiệu quả lao động nhằm khuyến khích tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả hoạt động của từng đơn vị trong Tổng Công ty. Xây dựng hệ thống KPI cho lãnh đạo các đơn vị nhằm nâng cao công tác quản lý và trách nhiệm với công việc.

- Trong năm 2018, hàng tháng thực hiện đánh giá Giám đốc Chi nhánh theo các tiêu chí đánh giá KPI, làm cơ sở chi trả lương và đánh giá hiệu quả làm việc của Lãnh đạo chi nhánh.

Đối với toàn thể người lao động tại Tổng Công ty, Tổng Công ty đang trong quá trình chỉnh sửa và hoàn thiện bộ công cụ đánh giá nhân viên, bao gồm việc xây dựng các tiêu chuẩn năng lực thực hiện của từng chức danh công việc và đánh giá kết quả công việc của từng cá nhân.

Bộ tiêu chí đánh giá đang được triển khai, nghiên cứu để chỉnh sửa và hoàn thiện.

- Công tác đào tạo được chú trọng, VTVcab đã thực hiện việc đào tạo hội nhập, đào tạo nội bộ và đào tạo đội ngũ quản lý cấp trung kỹ năng giảng dạy nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng chuyên môn và nâng cao chất lượng lao động tại Tổng Công ty.

Tuy nhiên, các hoạt động đào tạo mang tính đại trà chưa tạo thành một hệ thống để đạt mục đích đào tạo và phát triển một cá nhân theo lộ trình cụ thể. Các lớp đào tạo chưa được gắn kết trong một kế hoạch tổng thể nhằm hỗ trợ người lao động trong quá trình phát triển nghề nghiệp.

- Công tác phát triển nguồn nhân lực được chú trọng từ nguồn nội bộ, am hiểu và thích nghi với văn hóa doanh nghiệp. Tuy nhiên, việc chú trọng phát triển nguồn nhân lực nội bộ

- Những nỗ lực của VTVcab trong những năm qua trong công tác an sinh xã hội là nét đẹp văn hóa đầy tính nhân văn cao cả và cũng là truyền thống của thế hệ lãnh đạo cùng gần 1.500 CBNV Tổng công ty.

- An sinh xã hội đã góp phần mang lại những thành công nhất định trong việc hỗ trợ công tác xóa đói giảm nghèo và đền ơn đáp nghĩa giúp địa phương thay đổi diện mạo, đời sống vật chất, tinh thần của người dân.

### **4.3 Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương**

Những nỗ lực của VTVcab trong những năm qua trong công tác an sinh xã hội là nét đẹp văn hóa đầy tính nhân văn cao cả và cũng là truyền thống của thế hệ lãnh đạo cùng gần 1.500 CBNV Tổng công ty.

An sinh xã hội đã góp phần mang lại những thành công nhất định trong việc hỗ trợ công tác xóa đói giảm nghèo và đền ơn đáp nghĩa giúp địa phương thay đổi diện mạo, đời sống vật chất, tinh thần của người dân.

## **V. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY**

### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

Theo xu hướng chuyển dịch từ truyền hình truyền thống sang mô hình truyền hình số, Việt Nam được xem là một thị trường đầy tiềm năng cho các dịch vụ truyền hình trên internet. Mặc dù có nhiều cơ hội phát triển mới nhưng Truyền hình truyền thống nói chung và Truyền hình cáp Việt Nam nói riêng phải đối mặt với không ít khó khăn và

thách thức do thị trường nội dung số đang có sự cạnh tranh lớn giữa các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

Hiện nay với Internet, người dùng có thể xem các nội dung truyền hình theo nhu cầu, ở bất kỳ đâu, bất kỳ lúc nào trên nhiều nền tảng, nhiều hệ thống như mạng xã hội, hệ thống internet OTP. Một phần không nhỏ người dùng hiện nay không còn muốn xem truyền hình theo cách truyền thống.

Để bắt kịp với xu hướng chung, năm 2018, VTVcab cũng dần chuyển dịch chiến lược kinh doanh, ngoài việc cố gắng duy trì lượng khán giả truyền thống, VTVcab chú trọng đầu tư phát triển lượng khán giả mới để tối đa hóa doanh thu, dịch chuyển truyền hình truyền thống sang truyền hình OTT.

Trong năm 2018, VTVcab đã giải quyết cơ bản những tồn tại của quá trình cổ phần hóa, chuẩn bị đủ điều kiện và tạo tiền đề quan trọng cho sự phát triển dài hạn của Tổng Công ty trong những năm tiếp theo. Các chỉ tiêu đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp căn cứ trên cơ sở cộng ngang số liệu 2 kỳ kế toán 6 tháng đầu năm và 6 tháng cuối năm 2018.

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 công ty mẹ theo báo cáo tài chính riêng của VTVcab giai đoạn 01/01/2018 – 30/06/2018 và giai đoạn 01/07/2018 – 31/12/2018 như sau:

*Đơn vị: triệu đồng*

| CHỈ TIÊU                        | THỰC HIỆN 2017 | 1.1.2018-30.6.2018 | 1.7.2018-31.12.2018 | THỰC HIỆN 2018 | TỶ LỆ TH 2018/2017 |
|---------------------------------|----------------|--------------------|---------------------|----------------|--------------------|
| Chỉ tiêu thuê bao (Số thuê bao) | 1.832.749      |                    |                     | 1.860.932      | 102%               |
| Tổng doanh thu                  | 2.300.778      | 1.129.347          | 1.124.937           | 2.254.284      | 97,98%             |
| Tổng chi phí                    | 2.280.692      | 1.093.751          | 1.087.263           | 2.181.014      | 95,63%             |
| Lợi nhuận sau thuế              | 20.006         | 33.570             | 30.078              | 63.648         | 318,14%            |

## 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Ban Giám đốc Tổng Công ty đã hoàn thành tốt vai trò của mình, thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị và chỉ đạo của HĐQT, hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, đúng quy chế phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Ban Giám đốc Tổng Công ty đã duy trì thường xuyên lịch họp giao ban tuần, tháng nhằm giải quyết, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh và kịp thời đề xuất, kiến nghị HĐQT để có những chỉ đạo định hướng kịp thời phù hợp với tình hình thực tế.

Trong công tác chỉ đạo, điều hành, HĐQT và Ban Giám đốc Tổng Công ty luôn có sự nhất trí cao, thống nhất điều hành, đưa ra những giải pháp, quyết sách phù hợp trong từng trường hợp góp phần hoàn thành các kế hoạch, nhiệm vụ đề ra.

HĐQT đánh giá cao công tác điều hành của Ban Giám đốc Tổng Công ty và tin tưởng Ban Giám đốc Công ty sẽ góp phần gia tăng sự ổn định trong kinh doanh dịch vụ Truyền hình, từng bước chinh phục thị trường khó tính trong bối cảnh kinh doanh dịch vụ Truyền hình còn nhiều khó khăn phức tạp

### **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

Để tồn tại và phát triển vững mạnh thu hút được ngày càng nhiều thuê bao, VTCab xây hướng đi thích hợp để tạo ra bản sắc riêng, phát triển thương hiệu lớn có tầm ảnh hưởng sâu rộng nhằm chiếm lĩnh thị phần. Các định hướng chính trong việc phát triển của VTCab:

- Tiếp tục giữ vững và phát triển mạnh thị trường truyền thống, đẩy mạnh kinh doanh các dịch vụ truyền hình theo yêu cầu (VOD), Internet, Truyền hình Online, Truyền hình HD, 4K... Phát triển các gói dịch vụ riêng biệt dành riêng cho từng tập khách hàng khác nhau. Tập trung phát triển gói dịch vụ cao cấp và tập khách hàng Premium.
- Mở rộng địa bàn và đầu tư hợp lý, phát triển chiều sâu nhằm tiết kiệm đầu tư mà vẫn cung cấp đầy đủ nhu cầu của khách hàng trên toàn quốc. Tăng cường hợp tác kinh doanh dịch vụ truyền hình trả tiền trên các hạ tầng khác: Các nhà mạng viễn thông, các nhà cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền khác (vệ tinh, số mặt đất. cáp) để tận dụng hạ tầng và mở rộng tập khách hàng tiềm năng.
- Tăng cường đầu tư sản xuất để chất lượng hóa các kênh truyền hình theo hướng chuyên đề, chuyên sâu, đáp ứng thỏa mãn nhu cầu khách hàng, cân đối về nội dung Tiếng Việt và kênh nước ngoài, giảm chi phí bản quyền chương trình, nâng cao hiệu quả đầu tư. Xây dựng mới kênh thể thao điện tử Esport.
- Tăng cường kinh doanh nội dung, dịch vụ giải trí trên mạng Internet
  - + Hợp tác kinh doanh nội dung trên hạ tầng nhà mạng viễn thông như Viettel Mobile, Vina.
  - + Thiết lập mạng đa kênh (MCN) trên Youtube.
  - + Kinh doanh trên hệ sinh thái VTCab On và phân phối nội dung ra nước ngoài.
  - + Xây dựng fanpage ON Media trên mạng xã hội.
  - + Phát triển các ứng dụng tích hợp sẵn trên Smart TV và Android TV Box.
  - + Hợp tác triển khai nền tảng chia sẻ video, cạnh tranh với các nền tảng chia sẻ video phổ biến tại Việt Nam.
  - + Phát triển thương mại điện tử.

- Tăng cường đầu tư nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới, tạo ra sản phẩm, dịch vụ có hàm lượng chất xám, lợi nhuận cao.

**Chỉ tiêu kế hoạch 2019:** Theo chỉ tiêu kế hoạch công ty mẹ

| CHỈ TIÊU                                  | THỰC HIỆN 2018 | <i>Đơn vị tính: triệu đồng</i> |
|---|----------------|--------------------------------|
|   |                | KẾ HOẠCH 2019                  |
| Chỉ tiêu thuê bao (đơn vị tính: thuê bao) | 1.860.932      | 1.874.600                      |
| Tổng doanh thu                            | 2.254.284      | 2.221.258                      |
| Lợi nhuận trước thuế                      | 73.270         | 73.272                         |
| Lợi nhuận sau thuế                        | 63.648         | 63.648                         |

## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 1. Ý kiến kiểm toán

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty và các Công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 07 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018 phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất”

### 2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

Bản chi tiết Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán công bố trên trang tin điện tử của Công ty tại đường dẫn: <http://www.vtvcb.vn/tin-tuc-khuyen-mai/co-dong>.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**

**Hoàng Ngọc Huân**